



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2024

## THÔNG BÁO

### Về Kế hoạch tuyển dụng công chức Tổng cục Dự trữ Nhà nước năm 2024

Thực hiện Quyết định số 1065/QĐ-BTC ngày 07/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng công chức Tổng cục Dự trữ Nhà nước năm 2024, Tổng cục Dự trữ Nhà nước thông báo như sau:

#### I. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

Chỉ tiêu tuyển dụng công chức Tổng cục Dự trữ Nhà nước năm 2024 là 515 chỉ tiêu, trong đó:

- Tại 09 đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Dự trữ Nhà nước là 42 chỉ tiêu, trong đó phân bổ chi tiết cho từng đơn vị.

- Tại 22 Cục Dự trữ Nhà nước khu vực là 473 chỉ tiêu. Tại mỗi Cục Dự trữ Nhà nước khu vực sẽ phân bổ chỉ tiêu cho Văn phòng Cục và các Chi cục Dự trữ Nhà nước. Thí sinh đăng ký theo chỉ tiêu Văn phòng Cục sẽ làm việc tại các phòng thuộc Cục sau khi trúng tuyển. Thí sinh đăng ký theo chỉ tiêu Chi cục sẽ làm việc tại Chi cục sau khi trúng tuyển.

(Bảng chi tiết chỉ tiêu tuyển dụng theo Phụ lục số 01 đính kèm)

#### II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC

##### 1. Điều kiện chung

1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây, không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một (01) quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

## 2. Điều kiện, tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn

2.1. Đối với vị trí Chuyên viên về dự trữ nhà nước: có bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học trong đó tên ngành/chuyên ngành ghi trên bằng tốt nghiệp hoặc trên bằng điểm có một trong các cụm từ sau (trừ ngành/chuyên ngành ngoại ngữ): Luật (không bao gồm chuyên ngành Luật hình sự); Tài chính; Kế toán; Kinh tế; Kiểm toán; Ngân hàng; Kế hoạch; Quản trị kinh doanh; Tín dụng; Đầu tư; Ngân sách; Thuế; Hải quan; Quản lý kinh doanh.

2.2. Đối với vị trí Chuyên viên về lĩnh vực tổ chức cán bộ và văn phòng:

- Đối với hồ sơ nộp vào Vụ Tổ chức cán bộ: Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học trong đó tên ngành/chuyên ngành ghi trên bằng tốt nghiệp hoặc trên bằng điểm có một trong các cụm từ sau (trừ ngành/chuyên ngành ngoại ngữ): Luật (không bao gồm chuyên ngành Luật hình sự); Quản trị nhân lực; Quản lý nguồn nhân lực; Hành chính; Hành chính học; Bảo hiểm.

- Đối với hồ sơ nộp vào các Cục Dự trữ Nhà nước khu vực: Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học trong đó tên ngành/chuyên ngành ghi trên bằng tốt nghiệp hoặc trên bằng điểm có một trong các cụm từ sau (trừ ngành/chuyên ngành ngoại ngữ): Luật (không bao gồm chuyên ngành Luật hình sự); Quản trị nhân lực; Quản lý nguồn nhân lực; Hành chính; Hành chính học; Quản trị văn phòng; Bảo hiểm.

2.3. Đối với vị trí Chuyên viên về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng: có bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học trong đó tên ngành/chuyên ngành ghi trên bằng tốt nghiệp hoặc trên bằng điểm có một trong các cụm từ sau (trừ ngành/chuyên ngành ngoại ngữ): Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Công nghệ xây dựng dân dụng và công nghiệp; Xây dựng công trình; Kỹ thuật công trình xây dựng; Kỹ thuật xây dựng công trình; Kiến trúc; Công nghệ kỹ thuật xây dựng.

2.4. Đối với vị trí Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin: có bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học trong đó tên ngành/chuyên ngành ghi trên bằng tốt nghiệp hoặc trên bằng điểm có một trong các cụm từ sau (trừ ngành/chuyên ngành ngoại ngữ): Khoa học máy tính; Hệ thống máy tính; Hệ thống thông tin; Truyền thông máy tính; Công nghệ phần mềm; Công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông; Kỹ thuật điện tử và viễn thông; Mạng máy tính và truyền thông; Kỹ thuật máy tính; Công nghệ thông tin; Tin học; Kỹ thuật phần mềm; Toán Tin; Toán - tin ứng dụng; Điện tử viễn thông; Sư phạm tin học; Kỹ thuật mật mã; An toàn thông tin.

2.5. Đối với vị trí Kế toán viên: có bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học trong đó tên chuyên ngành ghi trên bằng tốt nghiệp hoặc trên bằng điểm có một trong các cụm từ sau (trừ chuyên ngành ngoại ngữ): Kế toán; Kiểm toán; Tài chính.

2.6. Đối với vị trí Kỹ thuật viên về bảo quản hàng dự trữ quốc gia: có bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học thuộc các ngành/chuyên ngành ghi trên bằng tốt nghiệp hoặc trên bằng điểm (trừ ngành/chuyên ngành ngoại ngữ) liên quan đến: Bảo quản, chế biến, kiểm nghiệm, quản lý, kiểm tra chất lượng lương thực,

nông sản, thực phẩm, máy, vật tư, thiết bị; vật liệu polyme; Sinh học ứng dụng; Công nghệ thực phẩm, sinh học, hóa học; Kỹ thuật cơ điện tử; Kỹ thuật ô tô; Kỹ thuật cơ khí động lực; Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Kỹ thuật điện tử; Kỹ thuật điện, Kỹ thuật cơ khí; Kỹ thuật sinh học; Kỹ thuật thực phẩm, Kỹ thuật hóa học.

**2.7. Đối với vị trí Văn thư viên:** Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học trong đó có tên ngành/chuyên ngành ghi trên bằng tốt nghiệp hoặc trên bằng điểm có một trong các cụm từ sau (trừ ngành/chuyên ngành ngoại ngữ): Văn thư; Văn thư lưu trữ; Lưu trữ học.

Trường hợp tốt nghiệp ngành hoặc các chuyên ngành sau: Hành chính, Hành chính học, Quản trị văn phòng, thí sinh phải có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính; văn thư - lưu trữ; lưu trữ.

**2.8. Đối với vị trí Thủ kho bảo quản hàng dự trữ quốc gia:** Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc các ngành/chuyên ngành ghi trên bằng tốt nghiệp hoặc trên bằng điểm (trừ ngành/chuyên ngành ngoại ngữ) liên quan đến: Bảo quản, chế biến, kiểm nghiệm, quản lý, kiểm tra chất lượng lương thực, nông sản, thực phẩm, máy, vật tư, thiết bị; sinh học, hóa học; Công nghệ thực phẩm, sinh học, hóa học; Kỹ thuật cơ điện tử; Kỹ thuật ô tô; Kỹ thuật cơ khí động lực; Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Kỹ thuật điện tử; Kỹ thuật điện.

Trường hợp có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên với các ngành/chuyên ngành kinh tế thì phải có bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp thuộc các ngành/chuyên ngành nêu trên.

**2.9. Đối với vị trí Nhân viên bảo vệ kho dự trữ:** Yêu cầu có bằng tốt nghiệp phổ thông trung học trở lên.

**Lưu ý:** *Đối với thí sinh dự thi vào cơ quan Tổng cục Dự trữ Nhà nước phải có bằng tốt nghiệp đại học loại Khá trở lên hoặc có bằng sau đại học thuộc các ngành/chuyên ngành theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng.*

### **3. Điều kiện về trình độ ngoại ngữ, tin học:**

#### **3.1. Trình độ ngoại ngữ**

- Đối với thí sinh đăng ký dự thi vị trí Chuyên viên về dự trữ nhà nước, Chuyên viên về lĩnh vực tổ chức cán bộ và văn phòng, Chuyên viên về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin (tại Cơ quan Tổng cục Dự trữ Nhà nước): Thí sinh có khả năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Đối với thí sinh đăng ký dự thi vị trí Chuyên viên về dự trữ nhà nước, Chuyên viên về lĩnh vực tổ chức cán bộ và văn phòng, Chuyên viên về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin (tại các Cục DTNN Khu vực), Kỹ thuật viên về bảo quản hàng dự trữ quốc gia và Kế toán viên: Thí sinh có khả năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2

trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Vị trí Văn thư viên, Thủ kho bảo quản hàng dự trữ quốc gia, Nhân viên bảo vệ kho dự trữ không phải thi ngoại ngữ.

### 3.2. Trình độ tin học

- Vị trí Chuyên viên về dự trữ nhà nước, Chuyên viên về lĩnh vực tổ chức cán bộ và văn phòng, Chuyên viên về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin, Kỹ thuật viên về bảo quản hàng dự trữ quốc gia và Kế toán viên: Thí sinh có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Vị trí Văn thư viên, Thủ kho bảo quản hàng dự trữ quốc gia, Nhân viên bảo vệ kho dự trữ: Không yêu cầu.

### 4. Chính sách ưu tiên trong tuyển dụng

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (sau đây gọi tắt là *Nghị định số 138/2020/NĐ-CP*) như sau:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2.

Trường hợp người dự tuyển công chức thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi hoặc xét tại Vòng 2.

## III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN THI TUYỂN VÀ XÁC ĐỊNH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

### 1. Nội dung và hình thức thi tuyển

Thi tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

#### 1.1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

1.1.1. Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

### 1.1.2. Nội dung thi và thời gian thi: gồm 2 phần

a) **Phần I:** Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút.

b) **Phần II:** Ngoại ngữ (thi môn Tiếng Anh, 30 câu hỏi. Thời gian thi là 30 phút) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong đó:

- Trình độ bậc 3: Đối với thí sinh đăng ký dự thi vào các vị trí sau tại Cơ quan Tổng cục Dự trữ Nhà nước: Chuyên viên về dự trữ nhà nước, Chuyên viên về lĩnh vực tổ chức cán bộ và văn phòng, Chuyên viên về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin.

- Trình độ bậc 2:

+ Đối với thí sinh đăng ký dự thi vào các vị trí sau tại các Cục DTNN khu vực: Chuyên viên về dự trữ nhà nước, Chuyên viên về lĩnh vực tổ chức cán bộ và văn phòng, Chuyên viên về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin;

+ Đối với thí sinh đăng ký dự thi vị trí Kỹ thuật viên về bảo quản hàng dự trữ quốc gia, Kế toán viên.

- Vị trí Văn thư viên, Thủ kho bảo quản hàng dự trữ quốc gia, Nhân viên bảo vệ kho dự trữ không phải thi ngoại ngữ.

#### **Miễn thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:**

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định;

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

1.1.3. Kết quả thi Vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp Vòng 2.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi Vòng 1 trên máy vi tính.

## **1.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành**

### 1.2.1. Hình thức thi:

- Thi viết đối với thí sinh dự thi vào vị trí Chuyên viên về dự trữ nhà nước, Chuyên viên về lĩnh vực tổ chức cán bộ và văn phòng, Chuyên viên về quản lý

hoạt động đầu tư xây dựng, Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin, Kỹ thuật viên về bảo quản hàng dự trữ quốc gia, Thủ kho bảo quản hàng dự trữ quốc gia, Văn thư viên, Kế toán viên.

- Thi phỏng vấn đối với thí sinh dự thi vào vị trí Nhân viên bảo vệ kho dự trữ

1.2.2. Thời gian thi:

- Thi viết: 180 phút

- Thi phỏng vấn: 30 phút cho một thí sinh (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn).

1.2.3. Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, cụ thể:

- Đối với vị trí Chuyên viên về dự trữ nhà nước: Hệ thống tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của Tổng cục Dự trữ Nhà nước; kiến thức, kỹ năng về nghiệp vụ lĩnh vực ngân sách nhà nước, dự trữ quốc gia; Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đối với vị trí Chuyên viên về lĩnh vực tổ chức cán bộ và văn phòng: Hệ thống tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của Tổng cục Dự trữ Nhà nước; kiến thức, kỹ năng về lĩnh vực dự trữ quốc gia; Luật cán bộ, công chức, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đối với vị trí Chuyên viên về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng: Các kiến thức, kỹ năng liên quan đến lĩnh vực xây dựng dân dụng, đầu tư công.

- Đối với vị trí Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin: Kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin, hệ điều hành; lập trình; cơ sở dữ liệu; quản trị mạng và truyền thông; an toàn thông tin.

- Đối với vị trí Kế toán viên: Các kiến thức, kỹ năng liên quan đến kế toán, ngân sách nhà nước, quản lý tài sản công.

- Đối với vị trí Kỹ thuật viên về bảo quản hàng dự trữ quốc gia: Kiến thức, kỹ năng về nghiệp vụ lĩnh vực dự trữ quốc gia, quản lý chất lượng hàng dự trữ quốc gia, quản lý tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật đối với hàng dự trữ quốc gia.

- Đối với vị trí Văn thư viên: Kiến thức, kỹ năng về văn thư - lưu trữ, lưu trữ học, lưu trữ học và quản trị văn phòng.

- Đối với vị trí Thủ kho bảo quản hàng dự trữ quốc gia: Kiến thức, kỹ năng về nghiệp vụ lĩnh vực dự trữ quốc gia, quản lý chất lượng hàng dự trữ quốc gia, quản lý tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật đối với hàng dự trữ quốc gia.

- Đối với vị trí Nhân viên bảo vệ kho dự trữ: Kiến thức, kỹ năng liên quan đến nghiệp vụ bảo vệ, giám sát, phòng cháy, chữa cháy, phòng chống lụt bão.

1.2.4. Thang điểm: 100 điểm.

1.2.5. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi Vòng 2 bằng hình thức phỏng vấn.

## **2. Xác định người trúng tuyển:**

Xác định thí sinh trúng tuyển trong kỳ thi tuyển dụng công chức thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại Vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- Có kết quả điểm thi tại Vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi Vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi Vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

## **3. Thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển:**

**3.1. Thời gian tổ chức thi tuyển:** Sẽ thông báo cùng thông báo danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện thi tuyển tại trang thông tin điện tử Bộ Tài chính (địa chỉ <http://mof.gov.vn>) và trang thông tin điện tử Tổng cục Dự trữ Nhà nước (địa chỉ <http://gdsr.gov.vn>).

**3.2. Địa điểm dự kiến tổ chức thi tuyển:**

- Tổ chức thi Vòng 1 tại 02 địa điểm thi tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

### **+ Thi tại thành phố Hà Nội:**

Đối với các thí sinh thi tuyển vào cơ quan Tổng cục Dự trữ Nhà nước và các Cục Dự trữ Nhà nước khu vực: Hà Nội, Tây Bắc, Hoàng Liên Sơn, Vĩnh Phú, Bắc Thái, Hà Bắc, Hải Hưng, Đông Bắc, Thái Bình, Hà Nam Ninh, Thanh Hóa, Nghệ Tĩnh, Bình Trị Thiên.

### **+ Thi tại thành phố Hồ Chí Minh:**

Đối với các thí sinh thi tuyển vào các Cục Dự trữ Nhà nước khu vực: Đà Nẵng, Nghĩa Bình, Nam Trung Bộ, Bắc Tây Nguyên, Nam Tây Nguyên, Thành phố Hồ Chí Minh, Đông Nam Bộ, Cửu Long, Tây Nam Bộ.

- Tổ chức thi Vòng 2: tập trung tại 01 địa điểm thi tại thành phố Hà Nội.

## **IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, HỒ SƠ TRÚNG TUYỂN VÀ LỆ PHÍ DỰ TUYỂN**

### **1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển**

#### **1.1. Thành phần hồ sơ đăng ký dự tuyển**

Hồ sơ đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí dự tuyển gồm các thành phần tài liệu sau:

(1) Phiếu đăng ký dự tuyển công chức (theo mẫu đính kèm).

Người dự tuyển khai đúng hướng dẫn ghi trong phiếu, có thể viết tay hoặc đánh máy nhưng phải ký tên trên từng trang của Phiếu đăng ký.

Người dự tuyển phải cam kết những thông tin đã khai trên phiếu là đúng sự thật, trường hợp khai sai thì kết quả tuyển dụng sẽ bị hủy bỏ và người dự tuyển phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

(2) Bản photo (không yêu cầu chứng thực, công chứng, sao y) văn bằng tốt nghiệp, bằng điểm học tập (trung học phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ) theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển); văn bằng, chứng chỉ để được miễn thi ngoại ngữ theo quy định.

- Đối với văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp, khi nộp hồ sơ dự tuyển thí sinh cần nộp bản photo văn bằng và bằng kết quả học tập (tất cả kèm bản dịch sang tiếng Việt công chứng) và bản photo giấy công nhận văn bằng tương đương với trình độ đào tạo quy định tại Khung trình độ Quốc gia Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường hợp văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh phải nộp các tài liệu chứng minh văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định.

- Đối với thí sinh có giấy chứng nhận/xác nhận tốt nghiệp (trung học phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ): thí sinh nộp giấy chứng nhận hoặc xác nhận tốt nghiệp và chờ cấp bằng của cơ sở giáo dục đào tạo tại thời điểm nhận hồ sơ và phải bổ sung bằng tốt nghiệp trước ngày thi tuyển. Trường hợp trước ngày thi tuyển chính thức, thí sinh chưa bổ sung bằng tốt nghiệp sẽ không được tham dự kỳ thi.

- Đối với thí sinh dự tuyển đã có bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp nhưng chưa có giấy công nhận văn bằng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, khi nộp hồ sơ tuyển dụng có thể nộp bản photo bằng tốt nghiệp và bằng kết quả học tập (tất cả kèm bản dịch sang tiếng Việt công chứng) và phải nộp bổ sung giấy công nhận văn bằng tương đương với trình độ đào tạo quy định tại Khung trình độ Quốc gia Việt Nam do Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp trước ngày thi tuyển. Trường hợp trước ngày thi tuyển chính thức, thí sinh chưa bổ sung giấy công nhận văn bằng tương đương với trình độ đào tạo quy định tại Khung trình độ Quốc gia Việt Nam do Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp sẽ không được tham dự kỳ thi.

(3) Trường hợp người dự tuyển được miễn thi môn ngoại ngữ, yêu cầu nộp bản photo một trong các giấy tờ sau:

- Bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ.

- Bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học và văn bằng trình độ tương đương do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp; đồng thời, thí sinh nộp kèm giấy công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.



- Giấy khai sinh của thí sinh ghi rõ dân tộc thiểu số nếu là người dân tộc thiểu số, Chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số đối với trường hợp dự tuyển vào công chức ở vùng dân tộc thiểu số.

(4) Đối với thí sinh dự tuyển là đối tượng ưu tiên thì nộp thêm các hồ sơ xác định đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức như sau:

- Đối với Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B nộp bản photo giấy chứng nhận Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, Thẻ thương binh, Quyết định được hưởng chính sách như thương binh.

- Đối với con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động, nộp bản photo các giấy tờ sau:

+ Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ; Thẻ thương binh; Thẻ bệnh binh; Quyết định được hưởng chính sách như thương binh; Quyết định trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến nhiễm chất độc hoá học; Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động.

+ Giấy xác nhận được hưởng chế độ ưu đãi do Phòng Lao động thương binh và xã hội cấp huyện/Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú trở lên xác nhận.

- Đối với sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, nộp bản photo một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định xuất ngũ hoặc các giấy tờ xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an nhân dân; giấy tờ xác nhận đã tốt nghiệp các khóa đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị.

- Đối với người dân tộc thiểu số: Nộp bản photo Giấy khai sinh ghi rõ dân tộc thiểu số.

(5) 03 phong bì có dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận (thí sinh hoặc thân nhân); 02 ảnh (cỡ 4cm x 6cm) chụp trong thời gian gần nhất, từ 03 tháng tính đến thời điểm thông báo (*mặt sau của ảnh ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh*).

**Lưu ý:**

- Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển tại 01 đơn vị. Nếu thí sinh không thực hiện đúng quy định thì sẽ không được tham gia thi tuyển.

- Thí sinh đăng ký dự tuyển khai thác mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển và hướng dẫn khai phiếu đăng ký dự tuyển trên trang thông tin điện tử Bộ Tài chính tại địa chỉ <http://mof.gov.vn> hoặc trang thông tin điện tử Tổng cục Dự trữ Nhà nước tại địa chỉ <http://gdsr.gov.vn>.

- Thí sinh dự tuyển không phải nộp các loại giấy tờ như Sơ yếu lý lịch, Giấy khám sức khỏe, Giấy khai sinh khi nộp hồ sơ dự tuyển trừ các trường hợp hướng dẫn tại Điểm (3) và Điểm (4) nêu trên.

- Hồ sơ xác định đối tượng ưu tiên theo quy định tại Điểm (4) nêu trên phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm hết hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển. Nếu thời điểm cấp sau thời điểm hết thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển thì không được cộng điểm ưu tiên theo quy định. Thí sinh phải kê khai đối tượng ưu tiên trong Phiếu đăng ký dự tuyển và nộp hồ sơ xác định đối tượng ưu tiên (nếu có) cùng với Phiếu đăng ký dự tuyển, nếu không kê khai và không nộp giấy xác nhận ưu tiên trong thời hạn quy định sẽ không được xem xét cộng điểm ưu tiên trong tuyển dụng.

- Các thành phần tài liệu trong mỗi bộ hồ sơ đăng ký dự tuyển phải được sắp xếp theo thứ tự như trên.

- Trường hợp không đủ điều kiện thi tuyển hoặc thí sinh đăng ký nhưng không tham gia thi tuyển, Tổng cục Dự trữ Nhà nước không hoàn trả lại hồ sơ đăng ký dự tuyển.

### **1.2. Thời hạn, địa chỉ và hình thức nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển:**

Thí sinh đủ các điều kiện tham gia dự tuyển có thể nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển theo 02 hình thức như sau:

#### **a) Hình thức nộp hồ sơ qua đường bưu chính:**

Hồ sơ đăng ký dự tuyển được để vào 01 phong bì dán kín. Bên ngoài phong bì ghi rõ các thông tin gồm: Hồ sơ đăng ký dự tuyển vị trí .... tại đơn vị ....; họ và tên; số điện thoại di động; địa chỉ liên hệ.

Thí sinh đăng ký dự tuyển gửi hồ sơ qua đường bưu chính bằng phương thức bảo đảm về địa chỉ: Hội đồng tuyển dụng công chức Tổng cục Dự trữ Nhà nước, số 4 ngõ Hàng Chuối I, phố Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội. Thời gian nhận hồ sơ qua đường bưu chính kể từ ngày **20/6/2024** đến hết ngày **19/7/2024**. Các trường hợp nộp sau thời gian nói trên đều không hợp lệ. Thời gian nộp hồ sơ hợp lệ tính theo dấu của bưu điện nơi thí sinh gửi hồ sơ.

**Lưu ý:** Các trường hợp gửi hồ sơ dự tuyển qua đường bưu chính chỉ tiếp nhận tại địa chỉ nêu trên. Thí sinh không gửi hồ sơ dự tuyển qua đường bưu chính về địa chỉ các Cục Dự trữ Nhà nước khu vực.

#### **b) Hình thức nộp hồ sơ trực tiếp**

- Thời gian tiếp nhận trực tiếp hồ sơ đăng ký dự tuyển: trong 05 ngày làm việc, từ ngày **15/7/2024** đến ngày **19/7/2024** (trong giờ hành chính từ 08 giờ đến 17 giờ hàng ngày).

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển:

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển vào cơ quan Tổng cục Dự trữ Nhà nước thì nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển trực tiếp tại Tổng cục Dự trữ Nhà nước (địa chỉ: số 4

ngõ Hàng Chuối I, phố Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội; số điện thoại liên hệ: 024 37625628 hoặc 024 37625655).

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển vào Cục Dự trữ Nhà nước khu vực nào thì nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển trực tiếp tại Cục Dự trữ Nhà nước khu vực đó (danh sách các Cục Dự trữ Nhà nước khu vực, địa chỉ và số điện thoại liên hệ theo Phụ lục số 02 đính kèm) hoặc nộp tại Tổng cục Dự trữ Nhà nước theo địa chỉ nêu trên.

**Lưu ý:**

- Đối với thí sinh nộp trực tiếp hồ sơ đăng ký dự tuyển phải tự mình đến nộp hồ sơ, không tiếp nhận đối với các hồ sơ do người khác nộp thay.

**1.3. Lệ phí dự tuyển**

- Lệ phí dự tuyển thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

- Tổng cục Dự trữ Nhà nước sẽ thông báo mức thu lệ phí và cách thức thu lệ phí sau khi phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi.

**2. Hoàn thiện hồ sơ trúng tuyển, quyết định tuyển dụng và nhận việc**

2.1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

(1) Bản sao có chứng thực: văn bằng tốt nghiệp theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển; Văn bằng tốt nghiệp, tài liệu có liên quan đối với trường hợp được miễn thi ngoại ngữ; chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

Đối với thí sinh tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài, khi trúng tuyển, thí sinh phải nộp giấy công nhận văn bằng tương đương với trình độ đào tạo quy định tại Khung trình độ Quốc gia Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường hợp văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh phải nộp các tài liệu chứng minh văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định. Trường hợp không có giấy công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các tài liệu chứng minh văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng sẽ không được tuyển dụng.

(2) Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2.2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức ra quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không

đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

2.3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng vào công chức phải đến cơ quan nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc được cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức đồng ý gia hạn.

2.4. Trường hợp người được tuyển dụng vào công chức không đến nhận việc trong thời hạn quy định tại mục 2.3 nêu trên thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

2.5. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức xem xét quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định tại mục 2.2 hoặc trường hợp quy định tại mục 2.4 nêu trên. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển, có kết quả điểm thi Vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi Vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

## V. CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện thi tuyển; thông báo thời gian, địa điểm chính thức tổ chức thi tuyển; kết quả thi tuyển sẽ được niêm yết tại trụ sở cơ quan Tổng cục Dự trữ Nhà nước, trụ sở các Cục Dự trữ Nhà nước khu vực và đăng tải trên trang thông tin điện tử Bộ Tài chính tại địa chỉ <http://mof.gov.vn>, trang thông tin điện tử Tổng cục Dự trữ Nhà nước tại địa chỉ <http://gdsr.gov.vn>.

Đề nghị các thí sinh đã được Hội đồng tuyển dụng tiếp nhận hồ sơ phải chủ động theo dõi danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển, thông tin về thời gian, địa điểm thi tuyển và kết quả thi tuyển chính thức tại các địa chỉ nêu trên. Tổng cục Dự trữ Nhà nước không gửi thông báo bằng giấy đến từng thí sinh.

2. Danh mục tài liệu ôn tập cho kỳ thi tuyển theo Phụ lục số 03 đính kèm. Tổng cục Dự trữ Nhà nước không tổ chức biên soạn và bán tài liệu ôn thi tuyển dụng, không tổ chức các lớp ôn thi và không ủy quyền cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào tổ chức ôn thi dưới mọi hình thức.

Tổng cục Dự trữ Nhà nước đã quán triệt, phổ biến và nghiêm cấm công chức, viên chức, người lao động trong ngành Dự trữ Nhà nước không được biên soạn và bán tài liệu ôn thi, không tổ chức ôn thi hoặc tham gia hướng dẫn ôn thi tuyển công chức Tổng cục Dự trữ Nhà nước năm 2024.

3. Trong trường hợp cần trao đổi các thông tin liên quan đến kỳ thi tuyển, thí sinh liên hệ theo số điện thoại của Hội đồng tuyển dụng công chức Tổng cục

Dự trữ Nhà nước năm 2024 (024 37625628; 024 37625655) hoặc liên hệ qua số điện thoại của Phòng Tổ chức – Hành chính thuộc các Cục Dự trữ Nhà nước khu vực theo Phụ lục số 02 đính kèm.

Nội dung thông báo tuyển dụng công chức Tổng cục Dự trữ Nhà nước năm 2024 được đăng trên Báo Lao động điện tử, Thời báo Tài chính Việt Nam điện tử, trang thông tin điện tử Bộ Tài chính tại địa chỉ <http://mof.gov.vn>, trang thông tin điện tử Tổng cục Dự trữ Nhà nước tại địa chỉ <http://gdsr.gov.vn> từ ngày **20/6/2024**.

Tổng cục Dự trữ Nhà nước thông báo./.

Phụ lục số 01

**CHI TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỔNG CỤC DỰ TRỮ NHÀ NƯỚC NĂM 2024**

(Kèm theo Thông báo tuyển dụng công chức Tổng cục Dự trữ Nhà nước năm 2024)



STT	Đơn vị	Tổng số	Vị trí tuyển dụng									Ghi chú (địa chỉ trụ sở)
			CV về dự trữ Nhà nước	CV về lĩnh vực TCCB và văn phòng	CV về quản lý hoạt động ĐTXD	CV về quản lý CNTT	Văn thư viên	Kỹ thuật viên về bảo quản hàng DTQG	Thủ kho bảo quản hàng DTQG	NV bảo vệ kho dự trữ	Kế toán viên	
<b>I</b>	<b>Cục DTNN KV Hà Nội</b>	<b>17</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	
1	Văn phòng Cục	6	4		1			1				Số 36, ngõ 1, phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, Thanh Xuân, TP. Hà Nội
2	Chi cục DTNN Hòa Bình	4						1	2		1	Phố Bãi Nai, xã Mông Hóa, TP. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
3	Chi cục DTNN Mỹ Đức	3						1	2			Xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội
4	Chi cục DTNN Thanh Oai	1						1				Thôn Đại Định, xã Tam Hưng, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội
5	Chi cục DTNN Từ Liêm	1							1			Khu công nghiệp Trại Gà, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội
6	Chi cục DTNN Đông Anh	2						1	1			Xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội
<b>II</b>	<b>Cục DTNNKV Tây Bắc</b>	<b>23</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>9</b>	<b>9</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	
1	Văn phòng Cục	5	1					4				Số 348, đường Chu Văn Thịnh, phường Chiềng Lè, TP. Sơn La, tỉnh Sơn La
2	Chi cục DTNN Sơn La	2	1					1				Phường Chiềng Sinh, TP. Sơn La, tỉnh Sơn La
3	Chi cục DTNN Mộc Châu	6						2	2	1	1	Thị trấn nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
4	Chi cục DTNN Điện Biên	10						2	7	1		Xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên



*Handwritten signature or mark.*

**CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỔNG CỤC DỰ TRỮ NHÀ NƯỚC NĂM 2024**

*(Kèm theo Thông báo tuyển dụng công chức Tổng cục Dự trữ Nhà nước năm 2024)*

STT	Đơn vị	Tổng số	Vị trí tuyển dụng									Ghi chú (địa chỉ trụ sở)
			CV về dự trữ Nhà nước	CV về lĩnh vực TCCB và văn phòng	CV về quản lý hoạt động ĐTXD	CV về quản lý CNTT	Văn thư viên	Kỹ thuật viên về bảo quản hàng DTQG	Thủ kho bảo quản hàng DTQG	NV bảo vệ kho dự trữ	Kế toán viên	
<b>III</b>	<b>Cục DTNNKV Hoàng Liên Sơn</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	<b>9</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	
1	Văn phòng Cục	4						3			1	Số 186, đường Quang Trung, phường Tân Quang, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
2	Chi cục DTNN Yên Bái	6						1	2	2	1	Thôn Hợp Thịnh, xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
3	Chi cục DTNN Tuyên Quang	10						2	7	1		Tổ 17, phường An Tường, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
<b>IV</b>	<b>Cục DTNNKV Bắc Thái</b>	<b>20</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>1</b>	<b>3</b>	
1	Văn phòng Cục	7	1				1	3			2	Số 63, đường Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
2	Chi cục DTNN Bắc Kạn	2						1			1	Thôn Bán Tết 2, xã Nông Hạ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn
3	Chi cục DTNN Phổ Yên	3							3			Tổ DP Thanh Hoa, Phường Đồng Tiến, TP. Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
4	Chi cục DTNN Phú Bình	6						1	4	1		Xóm Tân Sơn 9, Xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên
5	Chi cục DTNN TP. Thái Nguyên	2	1					1				Xóm Phúc Hòa, Xã Thịnh Đức, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
<b>V</b>	<b>Cục DTNNKV Vĩnh Phú</b>	<b>21</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>4</b>	<b>9</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	
1	Văn phòng Cục	8	4				1	2			1	Số 7, đường Trần Phú, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

# CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỔNG CỤC DỰ TRỮ NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo tuyển dụng công chức Tổng cục Dự trữ Nhà nước năm 2024)

STT	Đơn vị	Tổng số	Vị trí tuyển dụng									Ghi chú (địa chỉ trụ sở)
			CV về dự trữ Nhà nước	CV về lĩnh vực TCCB và văn phòng	CV về quản lý hoạt động ĐTXD	CV về quản lý CNTT	Văn thư viên	Kỹ thuật viên về bảo quản hàng DTQG	Thủ kho bảo quản hàng DTQG	NV bảo vệ kho dự trữ	Kế toán viên	
2	Chi cục DTNN Phong Châu	2							2			Khu 15, xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
3	Chi cục DTNN Việt Trì	6	1						1	3	1	Tổ 4, khu 5, phường Vân Cơ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
4	Chi cục DTNN Vĩnh Tường	2							1	1		Thôn Phương Viên, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
5	Chi cục DTNN Vĩnh Phúc	3								3		Số 184, đường Trần Phú, phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
<b>VI</b>	<b>Cục DTNNKV Hà Bắc</b>	<b>23</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>7</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	
1	Văn phòng Cục	10	3	2	2			3				Số 67, Lê Thái Tổ, phường Võ Cường, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
2	Chi cục DTNN Lạng Giang	6	1						1	2	1	Xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
3	Chi cục DTNN Tân Hiệp	5								3	1	Xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
4	Chi cục DTNN Gia Lương	1								1		Xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
5	Chi cục DTNN Tiên Sơn	1								1		Thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
<b>VII</b>	<b>Cục DTNNKV Hải Dương</b>	<b>21</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	
1	Văn phòng Cục	10	3	1	1		1	2			2	Số 261, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương



## CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỔNG CỤC DỰ TRỮ NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo tuyển dụng công chức Tổng cục Dự trữ Nhà nước năm 2024)

STT	Đơn vị	Tổng số	Vị trí tuyển dụng								Ghi chú (địa chỉ trụ sở)		
			CV về dự trữ Nhà nước	CV về lĩnh vực TCCB và văn phòng	CV về quản lý hoạt động ĐTXD	CV về quản lý CNTT	Văn thư viên	Kỹ thuật viên về bảo quản hàng DTQG	Thủ kho bảo quản hàng DTQG	NV bảo vệ kho dự trữ		Kế toán viên	
2	Chi cục DTNN Cẩm Bình	1							1				Xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
3	Chi cục DTNN Ninh Thanh	2							1		1		Thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
4	Chi cục DTNN Tứ Lộc	2								1		1	Xã Gia Xuyên, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương
5	Chi cục DTNN Nam Thanh	3								2		1	Thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
6	Chi cục DTNN Phù Tiên	3								2		1	Thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
<b>VIII</b>	<b>Cục DTNNKV Đông Bắc</b>	<b>13</b>	<b>4</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>7</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	
1	Văn phòng Cục	9	4	1					3			1	Số 19, Mạc Đăng Doanh, phường Anh Dũng, Dương Kinh, TP. Hải Phòng
2	Chi cục DTNN Hải An	1							1				Phường Đông Hải I, Quận Hải An, TP. Hải Phòng
3	Chi cục DTNN Vĩnh Tiên	1							1				Thị trấn Đông Tả, huyện Vĩnh Bảo, TP. Hải Phòng
4	Chi cục DTNN Thủy Nguyên	1							1				Xã Lưu Kỳ, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng
5	Chi cục DTNN Quảng Ninh	1							1				Phường Quang Hanh, TP. Cẩm Phá, tỉnh Quảng Ninh
<b>IX</b>	<b>Cục DTNNKV Thái Bình</b>	<b>26</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>5</b>	<b>11</b>	<b>0</b>	<b>5</b>		
1	Văn phòng Cục	9	4					1	3			1	Số 73, phố Trần Phú, phường Trần Hưng Đạo, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỔNG CỤC DỰ TRỮ NHÀ NƯỚC NĂM 2024**

*(Kèm theo Thông báo tuyển dụng công chức Tổng cục Dự trữ Nhà nước năm 2024)*

STT	Đơn vị	Tổng số	Vị trí tuyển dụng									Ghi chú (địa chỉ trụ sở)
			CV về dự trữ Nhà nước	CV về lĩnh vực TCCB và văn phòng	CV về quản lý hoạt động ĐTXD	CV về quản lý CNTT	Văn thư viên	Kỹ thuật viên về bảo quản hàng DTQG	Thủ kho bảo quản hàng DTQG	NV bảo vệ kho dự trữ	Kế toán viên	
2	Chi cục DTNN Hưng Hà	4							3		1	Khu Đồng Tu 1, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
3	Chi cục DTNN Đông Hưng	3							2		1	Thôn Đông Năm, Xã Đông Động, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
4	Chi cục DTNN Kiến Xương	6						1	4		1	Khu Cộng hòa 2, Thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
5	Chi cục DTNN Vũ Thư	4						1	2		1	Thôn La Uyên, Xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
X	<b>Cục DTNNKV Hà Nam Ninh</b>	<b>24</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	
1	Văn phòng Cục	4	2			1					1	Số 3 Trần Quốc Hoàn, Khu đô thị Đồng Quýt, Xã Lộc An, TP Nam Định, tỉnh Nam Định
2	Chi cục DTNN Nam Ninh	3							3			Xã Hồng Quang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
3	Chi cục DTNN Nghĩa Hưng	3						1	2			Xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
4	Chi cục DTNN Bình Lục	2						1	1			Xã Trung Lương, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
5	Chi cục DTNN Lý Nhân	4						1	3			Xã Đức Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
6	Chi cục DTNN Yên Mô	2						1	1			Xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
7	Chi cục DTNN Yên Khánh	2							2			Xã Khánh Thiện, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
8	Chi cục DTNN Tam Điệp	4						1	3			Tổ 16, phường Nam Sơn, TP Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

**CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỔNG CỤC DỰ TRỮ NHÀ NƯỚC NĂM 2024**

*(Kèm theo Thông báo tuyển dụng công chức Tổng cục Dự trữ Nhà nước năm 2024)*

STT	Đơn vị	Tổng số	Vị trí tuyển dụng									Ghi chú (địa chỉ trụ sở)
			CV về dự trữ Nhà nước	CV về lĩnh vực TCCB và văn phòng	CV về quản lý hoạt động ĐTXD	CV về quản lý CNTT	Văn thư viên	Kỹ thuật viên về bảo quản hàng DTQG	Thủ kho bảo quản hàng DTQG	NV bảo vệ kho dự trữ	Kế toán viên	
<b>XI</b>	<b>Cục DTNNKV Thanh Hóa</b>	<b>27</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<b>17</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	
1	Văn phòng Cục	6	2		1			2			1	Số 572, đường Nguyễn Trãi, phường Phú Sơn, TP. Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa
2	Chi cục DTNN Triệu Sơn	6	1						5			Thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
3	Chi cục DTNN Ngọc Lặc	5						1	4			Xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa
4	Chi cục DTNN Quảng Xương	6						1	5			Xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
5	Chi cục DTNN Hà Trung	4						1	3			Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
<b>XII</b>	<b>Cục DTNNKV Nghệ Tĩnh</b>	<b>26</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>8</b>	<b>11</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	
1	Văn phòng Cục	7	3		1			2			1	Số 358, đường V.I. Lê Nin, phường Hưng Phúc, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An
2	Chi cục DTNN Bắc Nghệ An	4						1	3			Xóm 11, xã Diễn Yên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
3	Chi cục DTNN Yên Thành	4	1					1	2			Xóm Vĩnh Hoà, xã Hợp Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
4	Chi cục DTNN Tây Nghệ An	2						1			1	Xóm Lưu Quang, xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
5	Chi cục DTNN Vinh	1						1				Số 03, đường Phan Bội Châu, phường Quán Bàu, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An
7	Chi cục DTNN Hồng Đức	3						1	2			Thôn Đức Hương Quang, xã Lâm Trung Thủy, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

**CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỔNG CỤC DỰ TRỮ NHÀ NƯỚC NĂM 2024**

*(Kèm theo Thông báo tuyển dụng công chức Tổng cục Dự trữ Nhà nước năm 2024)*

STT	Đơn vị	Tổng số	Vị trí tuyển dụng									Ghi chú (địa chỉ trụ sở)
			CV về dự trữ Nhà nước	CV về lĩnh vực TCCB và văn phòng	CV về quản lý hoạt động ĐTXD	CV về quản lý CNTT	Văn thư viên	Kỹ thuật viên về bảo quản hàng DTQG	Thủ kho bảo quản hàng DTQG	NV bảo vệ kho dự trữ	Kế toán viên	
8	Chi cục DTNN Nam Hà Tĩnh	5						1	4			Thôn Hưng Mỹ, xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
<b>XIII</b>	<b>Cục DTNNKV Bình Trị Thiên</b>	<b>18</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>7</b>	<b>6</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	
1	Văn phòng Cục	3			1			2				Số 21, Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
2	Chi cục DTNN Quảng Trạch	1						1				Phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình
3	Chi cục DTNN Đồng Hới	2						1		1		Phường Bắc Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
4	Chi cục DTNN Vĩnh Linh	4						1	3			Thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
5	Chi cục DTNN Quảng Trị	6						1	3	2		Xã Hải Phú, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị
6	Chi cục DTNN Thừa Thiên Huế	2						1		1		số 56 đường Nguyễn Chí Diểu, Phường Đông Ba, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
<b>XIV</b>	<b>Cục DTNNKV Đà Nẵng</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Văn phòng Cục	1						1				Số 07, đường Xuân Đán 1, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
<b>XV</b>	<b>Cục DTNNKV Nghĩa Bình</b>	<b>24</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>9</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	
1	Văn phòng Cục	9	5		1			2			1	Số 459, Tây Sơn, phường Quang Trung, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
2	Chi cục DTNN Quy Nhơn	2							1	1		Phường Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

**CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỔNG CỤC DỰ TRỮ NHÀ NƯỚC NĂM 2024**

*(Kèm theo Thông báo tuyển dụng công chức Tổng cục Dự trữ Nhà nước năm 2024)*

STT	Đơn vị	Tổng số	Vị trí tuyển dụng									Ghi chú (địa chỉ trụ sở)
			CV về dự trữ Nhà nước	CV về lĩnh vực TCCB và văn phòng	CV về quản lý hoạt động ĐTXD	CV về quản lý CNTT	Văn thư viên	Kỹ thuật viên về bảo quản hàng DTQG	Thủ kho bảo quản hàng DTQG	NV bảo vệ kho dự trữ	Kế toán viên	
3	Chi cục DTNN Tây Sơn	5						1	3		1	Xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
4	Chi cục DTNN Quảng Ngãi	8							5	2	1	Xã Bình Hiệp, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
<b>XVI</b>	<b>Cục DTNNKV Nam Trung Bộ</b>	<b>35</b>	<b>8</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	
1	Văn phòng Cục	10	4		1		1	3			1	Số 09, Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
2	Chi cục DTNN Khánh Hoà	5	1					1	2		1	Xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
3	Chi cục DTNN Phú Yên	6	1					1	2		2	Khu phố Mỹ Lệ Đông, thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên
4	Chi cục DTNN Ninh Thuận	8	1					2	4		1	Xã Thành Hải, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
5	Chi cục DTNN Bình Thuận	6	1					2	2		1	Xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận
<b>XVII</b>	<b>Cục DTNNKV Bắc Tây Nguyên</b>	<b>15</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	
1	Văn phòng Cục	7	3		1			3				Số 235, Phạm Văn Đồng, phường Thống Nhất, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai
2	Chi cục DTNN Gia Lai	4						1	2	1		Thôn Hàm Rông, xã Ia Băng, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai
3	Chi cục DTNN Kon Tum	4						1	2	1		Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum

*DM*

# CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỔNG CỤC DỰ TRỮ NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo tuyển dụng công chức Tổng cục Dự trữ Nhà nước năm 2024)

STT	Đơn vị	Tổng số	Vị trí tuyển dụng									Ghi chú (địa chỉ trụ sở)
			CV về dự trữ Nhà nước	CV về lĩnh vực TCCB và văn phòng	CV về quản lý hoạt động ĐTXD	CV về quản lý CNTT	Văn thư viên	Kỹ thuật viên về bảo quản hàng DTQG	Thủ kho bảo quản hàng DTQG	NV bảo vệ kho dự trữ	Kế toán viên	
<b>XVIII</b>	<b>Cục DTNNKV Nam Tây Nguyên</b>	<b>21</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	
1	Văn phòng Cục	8	3					4			1	Số 32, Lê Thị Hồng Gấm, phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
2	Chi cục DTNN Lâm Đồng	6						1	4		1	Số 01 Huỳnh Tấn Phát, phường 11, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
3	Chi cục DTNN Đắk Lắk (gồm kho tại Đắk Lắk và Đắk Nông)	7						1	6			Km7 Cụm công nghiệp Tân An, phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
<b>XIX</b>	<b>Cục DTNNKV Đông Nam Bộ</b>	<b>34</b>	<b>8</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>10</b>	<b>3</b>	<b>8</b>	
1	Văn phòng Cục	13	8		1			2			2	Số 37/1, Hoàng Hoa Thám, phường Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
2	Chi cục DTNN Miền Đông	8						1	3	2	2	Quốc lộ 1K, khu phố Tân An, phường Tân Đông Hiệp, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương
3	Chi cục DTNN Tây Ninh	9						1	5	1	2	Áp Trâm Vàng, Xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
4	Chi cục DTNN Bình Dương	4							2		2	Quốc lộ 13, khu phố Đồng Sở, thị Trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương
<b>XX</b>	<b>Cục DTNNKV TP. Hồ Chí Minh</b>	<b>25</b>	<b>6</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>8</b>	<b>4</b>	<b>1</b>	<b>4</b>	
1	Văn phòng Cục	11	5	1				1	4			Số 31, Nơ Trang Long, phường 7, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỔNG CỤC DỰ TRỮ NHÀ NƯỚC NĂM 2024**

*(Kèm theo Thông báo tuyển dụng công chức Tổng cục Dự trữ Nhà nước năm 2024)*

STT	Đơn vị	Tổng số	Vị trí tuyển dụng									Ghi chú (địa chỉ trụ sở)
			CV về dự trữ Nhà nước	CV về lĩnh vực TCCB và văn phòng	CV về quản lý hoạt động ĐTXD	CV về quản lý CNTT	Văn thư viên	Kỹ thuật viên về bảo quản hàng DTQG	Thủ kho bảo quản hàng DTQG	NV bảo vệ kho dự trữ	Kế toán viên	
2	Chi cục DTNN Đồng Nai	7						2	2	1	2	Áp Đồn Điền 1, xã Túc Trung, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
3	Chi cục DTNN Long An	7	1					2	2		2	Khu phố 5, thị trấn Tân Thạnh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An
<b>XXI</b>	<b>Cục DTNNKV Cửu Long</b>	<b>17</b>	<b>4</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	
1	Văn phòng Cục	12	4	1	1			4			2	Số 5, Trưng Nữ Vương, Phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
2	Chi cục DTNN Vĩnh Long	2						1	1			162B, QL1A, phường Trường An, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
3	Chi cục DTNN Tháp Mười	3						1	2			Đường 3/2, khóm Mỹ Phú Đất Liền, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
<b>XXII</b>	<b>Cục DTNNKV Tây Nam Bộ</b>	<b>22</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<b>4</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	
1	Văn phòng Cục	12	5			1		4			2	Số 532, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ
2	Chi cục DTNN Cần Thơ	4							2	2		Đường số 4, Khu công nghiệp Trà Nóc I, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ
3	Chi cục DTNN Kiên Giang	6	1					1	2	1	1	Số 1379, Quốc lộ 80, khu phố kinh 9, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

*An*

**CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỔNG CỤC DỰ TRỮ NHÀ NƯỚC NĂM 2024**

*(Kèm theo Thông báo tuyển dụng công chức Tổng cục Dự trữ Nhà nước năm 2024)*

STT	Đơn vị	Tổng số	Vị trí tuyển dụng									Ghi chú (địa chỉ trụ sở)
			CV về dự trữ Nhà nước	CV về lĩnh vực TCCB và văn phòng	CV về quản lý hoạt động ĐTXD	CV về quản lý CNTT	Văn thư viên	Kỹ thuật viên về bảo quản hàng DTQG	Thủ kho bảo quản hàng DTQG	NV bảo vệ kho dự trữ	Kế toán viên	
XXIII	Cơ quan Tổng cục	42	14	3	4	10	2	4	0	0	5	Số 4, ngõ Hàng Chuối I, phố Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
1	Vụ Chính sách và Pháp chế	2	2									
2	Vụ Kế hoạch	1	1									
3	Vụ Khoa học và công nghệ bảo quản	4						4				
4	Vụ Tài vụ - Quản trị	6			2						4	
5	Vụ Thanh tra - Kiểm tra	7	7									
6	Văn phòng	4			2		2					
7	Vụ Tổ chức cán bộ	3		3								
8	Vụ Quản lý hàng dự trữ	4	4									
9	Cục CNTT, Thống kê và Kiểm định hàng dự trữ	11				10					1	
<b>Tổng</b>		<b>515</b>	<b>94</b>	<b>9</b>	<b>16</b>	<b>12</b>	<b>8</b>	<b>126</b>	<b>166</b>	<b>24</b>	<b>60</b>	

*Sm*



**ĐỊA CHỈ CƠ QUAN TỔNG CỤC DỰ TRỮ NHÀ NƯỚC  
VÀ CÁC CỤC DỰ TRỮ NHÀ NƯỚC KHU VỰC**

STT	TÊN ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ VĂN PHÒNG	SỐ ĐIỆN THOẠI
1	Cơ quan Tổng cục Dự trữ Nhà nước	Số 4, ngõ Hàng Chuối I, phố Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	024.3762.5628 024.3762.5655
2	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Hà Nội	Số 36, ngõ 1, phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, Thanh Xuân, TP. Hà Nội	024.3864.1268
3	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Tây Bắc	Số 348, đường Chu Văn Thịnh, phường Chiềng Lề, TP. Sơn La, tỉnh Sơn La	02123.852.321
4	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Hoàng Liên Sơn	Số 186, đường Quang Trung, phường Tân Quang, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	0207.3822.282
5	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Vĩnh Phú	Số 7, đường Trần Phú, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	0210.3952.257
6	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bắc Thái	Số 63, đường Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	0208.3855.565
7	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Hà Bắc	Số 67, Lê Thái Tổ, phường Võ Cường, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	0222.3618.366
8	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Hải Hưng	Số 261, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	0220.3890.101
9	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đông Bắc	Số 19, Mạc Đăng Doanh, phường Anh Dũng, Dương Kinh, TP. Hải Phòng	0225.3747.822
10	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thái Bình	Số 73, phố Trần Phú, phường Trần Hưng Đạo, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình	0227.3839.425
11	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Hà Nam Ninh	Số 3 Trần Quốc Hoàn, Khu đô thị Đông Quýt, Xã Lộc An, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định	0228.3673.996
12	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thanh Hoá	Số 572, đường Nguyễn Trãi, phường Phú Sơn, TP. Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa	0237.3943.225
13	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nghệ Tĩnh	Số 358, đường V.I. Lê Nin, phường Hưng Phúc, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An	02383.846.065
14	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bình Trị Thiên	Số 21, Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	0232.3822.060
15	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đà Nẵng	Số 07, đường Xuân Đán 1, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	0236.3714.016
16	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nghĩa Bình	Số 459, Tây Sơn, phường Quang Trung, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	0256.3826.441
17	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nam Trung Bộ	Số 09, Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	0258.3889.222
18	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bắc Tây Nguyên	Số 235, Phạm Văn Đồng, phường Thông Nhất, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	0269.3723.545
19	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nam Tây Nguyên	Số 32, Lê Thị Hồng Gấm, phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	0262.3951.404
20	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực TP. Hồ Chí Minh	Số 31, Nơ Trang Long, phường 7, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	028.3551.2567
21	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đông Nam Bộ	Số 37/1, Hoàng Hoa Thám, phường Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	0274.3844.498
22	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Cửu Long	Số 5, Trưng Nữ Vương, Phường 1, TP. Vĩnh Long	0270.3816.919
23	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Tây Nam Bộ	Số 532, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ	0292.3883.441

**Phụ lục số 03**  
**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP KỲ THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC**  
**TỔNG CỤC DỰ TRỮ NHÀ NƯỚC NĂM 2024**



STT	TÊN VĂN BẢN, TÀI LIỆU ÔN TẬP
<b>A</b>	<b>MÔN KIẾN THỨC CHUNG</b>
<b>I</b>	<b>Đối với các vị trí ngạch Chuyên viên và tương đương</b>
1	Hiến pháp năm 2013
2	Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13; Luật số 47/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ
3	Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12; Luật số 52/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức)
4	Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP
5	Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ quy định về công tác văn thư
6	Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức
7	Quyết định số 36/2019/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Dự trữ Nhà nước thuộc Bộ Tài chính
8	Quyết định số 982/QĐ-BTC ngày 26/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Vụ, Văn phòng thuộc Tổng cục Dự trữ Nhà nước
9	Quyết định số 315/QĐ-BTC ngày 10/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Dự trữ Nhà nước khu vực trực thuộc Tổng cục Dự trữ Nhà nước
10	Quyết định số 388/QĐ-BTC ngày 23/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Công nghệ thông tin, thống kê và Kiểm định hàng dự trữ thuộc Tổng cục Dự trữ Nhà nước
<b>II</b>	<b>Đối với vị trí Thủ kho bảo quản và Nhân viên bảo vệ kho dự trữ</b>
1	Hiến pháp năm 2013
2	Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12; Luật số 52/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức)

/s/



STT	TÊN VĂN BẢN, TÀI LIỆU ÔN TẬP
3	Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP
4	Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức
5	Quyết định số 36/2019/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Dự trữ Nhà nước thuộc Bộ Tài chính
6	Quyết định số 315/QĐ-BTC ngày 10/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục DTNN KV trực thuộc Tổng cục DTNN
<b>B</b>	<b>MÔN NGOẠI NGỮ</b>
<b>I</b>	<b>Đối với vị trí ngạch Chuyên viên về dự trữ nhà nước, Chuyên viên về lĩnh vực tổ chức cán bộ và văn phòng, Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin, Chuyên viên về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng tại cơ quan Tổng cục Dự trữ Nhà nước:</b> Tiếng Anh với trình độ bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam
<b>II</b>	<b>Đối với các vị trí Chuyên viên về dự trữ nhà nước, Chuyên viên về lĩnh vực tổ chức cán bộ và Văn phòng, Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin, Chuyên viên về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng tại các Cục Dự trữ Nhà nước khu vực; Kế toán viên và Kỹ thuật viên về bảo quản hàng dự trữ quốc gia:</b> Tiếng Anh với trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam
<b>III</b>	<b>Đối với vị trí Văn thư viên; Thủ kho bảo quản hàng dự trữ quốc gia; Nhân viên bảo vệ kho dự trữ:</b> Không phải thực hiện phần thi ngoại ngữ
<b>C</b>	<b>MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH</b>
<b>I</b>	<b>Đối với vị trí Kế toán viên</b>
1	Luật Kế toán số 88/2015/QH13
2	Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13
3	Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14
4	Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán
<b>II</b>	<b>Đối với vị trí Kỹ thuật viên về bảo quản hàng dự trữ quốc gia</b>



STT	TÊN VĂN BẢN, TÀI LIỆU ÔN TẬP
1	Luật Dự trữ quốc gia số 22/2012/QH13
2	Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12
3	Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11
4	Nghị định số 94/2013/NĐ-CP ngày 21/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Dự trữ quốc gia; Nghị định số 128/2015/NĐ-CP ngày 15/12/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Danh mục chi tiết hàng dự trữ quốc gia và phân công cơ quan quản lý hàng dự trữ quốc gia ban hành kèm theo Nghị định số 94/2013/NĐ-CP ngày 21/8/2013 của Chính phủ
5	Nghị định số 56/2021/NĐ-CP ngày 31/5/2021 của Chính phủ quy định chi tiết Nghị quyết số 1024/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc bổ sung nhóm hàng vật tư, thiết bị y tế vào Danh mục hàng dự trữ quốc gia
6	Thông tư số 130/2014/TT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý chất lượng hàng dự trữ quốc gia
<b>III</b>	<b>Đối với vị trí Chuyên viên Quản lý đầu tư xây dựng</b>
1	Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng
2	Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14
3	Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng; Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng (nội dung sửa đổi Nghị định số 37/2015/NĐ-CP)
4	Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng
5	Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng
6	Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng
<b>IV</b>	<b>Đối với vị trí Chuyên viên về lĩnh vực tổ chức cán bộ và văn phòng</b>
1	Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12; Luật số 52/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức)
2	Luật Dự trữ quốc gia số 22/2012/QH13



STT	TÊN VĂN BẢN, TÀI LIỆU ÔN TẬP
3	Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13; Luật số 63/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
4	Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức
5	Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.
6	Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.
7	Quyết định số 36/2019/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Dự trữ Nhà nước thuộc Bộ Tài chính
8	Quyết định số 982/QĐ-BTC ngày 26/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Vụ, Văn phòng thuộc Tổng cục Dự trữ Nhà nước
9	Quyết định số 315/QĐ-BTC ngày 10/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục DTNN KV trực thuộc Tổng cục DTNN
<b>V</b>	<b>Đối với vị trí Chuyên viên Công nghệ thông tin</b>
1	Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11
2	Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018
3	Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng
4	Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/06/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030
5	Kiến thức về Quản trị cơ sở dữ liệu: Các hệ quản trị cơ sở dữ liệu lớn, phổ biến tại Việt Nam (Oracle, MySQL, DB2...); Quản trị dữ liệu và xây dựng cấu trúc dữ liệu
6	Kiến thức về các hệ điều hành phổ biến tại Việt Nam và các hệ điều hành mã nguồn mở (Window, AIX, Linux...)
7	Kiến thức về hệ thống thông tin chung; Cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo hoạt động thường xuyên của cơ quan, tổ chức (LAN, WAN...)
8	Kiến thức chung về An toàn thông tin, Bảo mật dữ liệu điện tử

STT	TÊN VĂN BẢN, TÀI LIỆU ÔN TẬP
9	Kiến thức về lập trình trên các ngôn ngữ, nền tảng lập trình phổ biến tại Việt Nam (Java, Dotnet...)
<b>VI</b>	<b>Đối với vị trí Chuyên viên về dự trữ Nhà nước</b>
1	Luật Dự trữ quốc gia số 22/2012/QH13
2	Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13
3	Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13; Luật số 63/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
4	Nghị định số 94/2013/NĐ-CP ngày 21/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Dự trữ quốc gia; Nghị định số 128/2015/NĐ-CP ngày 15/12/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Danh mục chi tiết hàng dự trữ quốc gia và phân công cơ quan quản lý hàng dự trữ quốc gia ban hành kèm theo Nghị định số 94/2013/NĐ-CP ngày 21/8/2013 của Chính phủ
5	Nghị định số 56/2021/NĐ-CP ngày 31/5/2021 của Chính phủ quy định chi tiết Nghị quyết số 1024/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc bổ sung nhóm hàng vật tư, thiết bị y tế vào Danh mục hàng dự trữ quốc gia
6	Quyết định số 36/2019/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Dự trữ Nhà nước thuộc Bộ Tài chính
7	Thông tư số 145/2013/TT-BTC ngày 21/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kế hoạch dự trữ quốc gia và ngân sách nhà nước chi cho dự trữ quốc gia; Thông tư số 131/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 145/2013/TT-BTC
8	Thông tư số 89/2015/TT-BTC ngày 11/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nhập, xuất, mua, bán hàng dự trữ quốc gia; Thông tư số 92/2018/TT-BTC ngày 02/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 89/2015/TT-BTC
9	Quyết định số 315/QĐ-BTC ngày 10/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Dự trữ Nhà nước khu vực trực thuộc Tổng cục Dự trữ Nhà nước
10	Quyết định số 982/QĐ-BTC ngày 26/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Vụ, Văn phòng thuộc Tổng cục Dự trữ Nhà nước
<b>VII</b>	<b>Đối với vị trí Văn thư viên</b>
1	Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13
2	Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ quy định về công tác văn thư



*Handwritten signature or mark in blue ink.*

STT	TÊN VĂN BẢN, TÀI LIỆU ÔN TẬP
3	Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu; Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2021/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về quản lý và sử dụng con dấu, Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về quản lý, sử dụng pháo ( <i>nội dung sửa đổi Nghị định số 99/2016/NĐ-CP</i> ).
<b>VIII</b>	<b>Đối với vị trí Thủ kho bảo quản hàng dự trữ quốc gia</b>
1	Luật Dự trữ quốc gia số 22/2012/QH13
2	Nghị định số 94/2013/NĐ-CP ngày 21/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Dự trữ quốc gia
3	Nghị định số 128/2015/NĐ-CP ngày 15/12/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Danh mục chi tiết hàng dự trữ quốc gia và phân công cơ quan quản lý hàng dự trữ quốc gia ban hành kèm theo Nghị định số 94/2013/NĐ-CP ngày 21/8/2013 của Chính phủ
4	Nghị định số 56/2021/NĐ-CP ngày 31/5/2021 của Chính phủ quy định chi tiết Nghị quyết số 1024/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc bổ sung nhóm hàng vật tư, thiết bị y tế vào Danh mục hàng dự trữ quốc gia
5	Thông tư số 130/2014/TT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý chất lượng hàng dự trữ quốc gia
<b>IX</b>	<b>Đối với vị trí Nhân viên bảo vệ kho dự trữ</b>
1	Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10; Luật số 40/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy
2	Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13; Luật số 60/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ( <i>nội dung sửa Luật Phòng, chống thiên tai</i> )
3	Nghị định số 06/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp
4	Thông tư số 46/2014/TT-BCA ngày 16/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 06/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp; Thông tư số 67/2022/TT-BCA ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2014/TT-BCA ngày 16/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 06/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp
5	Tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ của Nhân viên bảo vệ kho dự trữ theo quy định tại Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MÃ HỒ SƠ  
(Dành cho cơ quan tuyển dụng)

....., ngày..... tháng..... năm 2024

(Dán ảnh 4x6)

PHIẾU ĐĂNG KÝ THI TUYỂN

Vị trí đăng ký thi tuyển:.....

Đơn vị đăng ký thi tuyển:.....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên: .....

2. Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nam  Nữ

3. Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....

4. Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: ..... Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

5. Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: ..... Ngày chính thức: .....

6. Số điện thoại di động để báo tin: ..... Email: .....

7. Quê quán: .....

8. Hộ khẩu thường trú: .....

9. Chỗ ở hiện nay (để báo tin): .....

10. Tình trạng sức khỏe: ..... Chiều cao: ..... Cân nặng: ..... kg

11. Thành phần bản thân hiện nay: .....

12. Trình độ văn hoá: .....

13. Trình độ chuyên môn: .....

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

Chữ ký của người đăng ký thi tuyển





Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

#### IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức công tác; vị trí công việc

#### V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do: .....

#### VI. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

Chữ ký của người đăng ký thi tuyển

.....

.....

Tôi đã đọc kỹ thông báo tuyển dụng của Tổng cục Dự trữ Nhà nước. Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ THI TUYỂN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chữ ký của người đăng ký thi tuyển

## HƯỚNG DẪN MỘT SỐ NỘI DUNG KHAI PHIẾU ĐĂNG KÝ THI TUYỂN CÔNG CHỨC

- **Mục Vị trí đăng ký thi tuyển:** Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký thi tuyển.  
Ví dụ: Thủ kho bảo quản hàng dự trữ quốc gia.

- **Mục Đơn vị đăng ký thi tuyển:** Ghi đúng tên đơn vị có chi tiêu tuyển dụng. Ví dụ:

+ Thí sinh đăng ký thi tuyển vào vị trí tại Vụ Tổ chức cán bộ thuộc Tổng cục Dự trữ Nhà nước thì ghi: "Vụ Tổ chức cán bộ";

+ Thí sinh đăng ký thi tuyển vào các vị trí tại Văn phòng Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Hà Nội (sẽ làm việc tại các phòng thuộc Cục) thì ghi: "Văn phòng Cục - Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Hà Nội";

+ Thí sinh đăng ký thi tuyển vào các vị trí tại Chi cục Dự trữ Nhà nước Đông Anh của Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Hà Nội (sẽ làm việc tại Chi cục Dự trữ Nhà nước Đông Anh) thì ghi: "Chi cục Dự trữ Nhà nước Đông Anh - Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Hà Nội".

- **Mục Mã hồ sơ:** Nơi thu hồ sơ ghi, thí sinh không ghi mục này.

### - **Mục I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên: Thí sinh ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa. Ví dụ: NGUYỄN VĂN A.

2. Thí sinh tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ

3. Dân tộc: Thí sinh ghi theo đúng nội dung ghi trên giấy khai sinh.

4. Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: Chỉ chứng minh thư nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân do thí sinh đã kê khai mới được sử dụng để đối chiếu thông tin khi thí sinh tham gia thi tuyển.

6. Số điện thoại di động để báo tin và email: Thí sinh ghi rõ số điện thoại di động và email cá nhân thường xuyên sử dụng của thí sinh.

7, 8, 9. Quê quán, hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay (để báo tin): Thí sinh phải ghi rõ địa chỉ: xóm (số nhà), thôn (đường phố, ngõ ngách), xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố).

11. Thành phần bản thân hiện nay: Ghi rõ Công nhân, Nông dân, Công chức, Viên chức, Bộ đội, Công an, Nhân viên văn phòng... hoặc Chưa có việc làm.

12. Trình độ văn hóa: Ghi rõ 12/12 hoặc 10/10.

- **Mục II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH:** Thí sinh khai lần lượt Bố/mẹ đẻ; Vợ/chồng; Con đẻ/Con nuôi; Anh/chị/em ruột; Bố/mẹ vợ (chồng); Anh/chị/em bên vợ (chồng)

- **Mục III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO:** Thí sinh ghi văn bằng trước, chứng chỉ sau.

+ **Cột (3) Trình độ văn bằng, chứng chỉ:** thí sinh ghi rõ trình độ đào tạo văn bằng: Tiến sĩ khoa học, Tiến sĩ, Thạc sĩ, Cử nhân, Kỹ sư.....

+ **Cột (4) Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ:** ghi cụ thể số hiệu (gồm cả phần số và chữ) văn bằng được ghi trên bằng tốt nghiệp.

+ **Cột (5) Chuyên ngành đào tạo và cột (6) ngành đào tạo:** thí sinh ghi theo chuyên ngành và ngành đào tạo theo bảng điểm. Trường hợp bảng điểm không ghi chuyên ngành mà chỉ ghi ngành thì thí sinh chỉ ghi ngành vào cột (6).

+ **Cột (7) Hình thức đào tạo:** thí sinh ghi: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng ...

+ **Cột (8) Xếp loại bằng, chứng chỉ:** thí sinh ghi: Giỏi, Khá, Trung bình.....

- **Mục IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:** Thí sinh ghi theo thứ tự thời gian.

- **Mục V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ:** Thí sinh ghi rõ lý do miễn thi ngoại ngữ gồm các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

+ Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định;

+ Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số (ghi rõ tên tiếng dân tộc) hoặc là người dân tộc thiểu số (ghi rõ dân tộc), trong trường hợp thi tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

**Lưu ý:** Trường hợp thí sinh chưa có bằng, chỉ có giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học cũng phải điền đầy đủ các thông tin tương ứng vào các cột nêu trên (ví dụ: ngày cấp giấy chứng nhận, số giấy chứng nhận.....)

- **Mục VI. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN:** Nếu thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên thì ghi đúng đối tượng ưu tiên, ngày cấp Giấy chứng nhận ưu tiên theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và điểm 4 Mục II của Thông báo tuyển dụng công chức Tổng cục Nhà nước năm 2024.

**Lưu ý:**

- Người đăng ký thi tuyển phải cam kết những thông tin đã khai trên Phiếu đăng ký thi tuyển là đúng sự thật và chịu trách nhiệm về tính xác thực của hồ sơ đăng ký thi tuyển. Trường hợp khai sai thì kết quả tuyển dụng sẽ bị hủy bỏ và người thi tuyển phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký thi tuyển tại 01 đơn vị. Nếu thí sinh không thực hiện đúng quy định thì sẽ không được tham gia thi tuyển.

- Hồ sơ xác định đối tượng ưu tiên (nếu có) phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm hết hạn nhận Phiếu đăng ký thi tuyển. Nếu thời điểm cấp sau thời điểm hết hạn nhận Phiếu đăng ký thi tuyển thì không được công nhận ưu tiên theo quy định. Thí sinh phải kê khai đối tượng ưu tiên (nếu có) cùng với Phiếu đăng ký thi tuyển và nộp hồ sơ xác định đối tượng ưu tiên (nếu có) cùng với Phiếu đăng ký thi tuyển, nếu không kê khai và không nộp giấy xác nhận ưu tiên trong thời hạn quy định sẽ không được xem xét công nhận ưu tiên trong tuyển dụng.

- Trường hợp nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp thì phải bổ sung bằng tốt nghiệp (bản photo) trước ngày thi tuyển về Hội đồng tuyển dụng công chức Tổng cục DTNN, địa chỉ: số 4, ngõ Hàng Chuối I, phố Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội (trong giờ hành chính từ 08 giờ đến 17 giờ).

- Trường hợp chưa nộp giấy công nhận văn bằng của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với thí sinh dự tuyển có bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì phải bổ sung giấy công nhận văn bằng tương đương với trình độ đào tạo quy định Khung trình độ quốc gia Việt Nam do Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp (bản photo) trước ngày thi tuyển về Hội đồng tuyển dụng công chức Tổng cục DTNN, địa chỉ: số 4, ngõ Hàng Chuối I, phố Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội (trong giờ hành chính từ 08 giờ đến 17 giờ).

- Trường hợp không đủ điều kiện thi tuyển hoặc thí sinh đăng ký nhưng không tham gia thi tuyển, Tổng cục Dự trữ Nhà nước không hoàn trả lại hồ sơ đăng ký thi tuyển.

**Người viết phiếu phải kí trên từng trang của phiếu đăng ký thi tuyển.**